

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 25/2019/HSST

Ngày 21/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hà; Bà Nguyễn Thị Việt;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS, ngày 09/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST-HS ngày 10/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T; Sinh ngày 18/8/1996; Nơi sinh: B; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT cư trú: Phường K, thành phố T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Hoàng Văn T; Sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị A; Sinh năm: 1965; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp và giam giữ từ ngày 01/8/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn A; Sinh ngày 27/5/1998; Nơi sinh: H; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xã Đ, huyện T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1949; Họ và tên mẹ: Lưu Thị C; Sinh năm: 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 31/7/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Th; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, quận B, thành phố H; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua bạn bè các mối quan hệ ngoài xã hội nên bị cáo Nguyễn Văn A biết bị cáo Hoàng Văn T bán cần sa nên ngày 22/7/2018, bị cáo A liên hệ với bị cáo T hỏi mua 2.000.000 đồng cần sa. Bị cáo T đồng ý và hẹn bị cáo A đến ngõ 127, Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để giao nhận ma túy. Khi đến nơi hẹn, bị cáo A đưa cho bị cáo T 2.000.000 đồng và nhận một túi màu đen bên trong có chứa cần sa. Số cần sa mua được của bị cáo T, bị cáo A mang về chia thành các gói nhỏ để bán và sử dụng dần.

Khoảng 10 giờ ngày 31/7/2018, anh Nguyễn Văn Th dùng số điện thoại 0981954087 gọi điện thoại đến số 01667016676 của bị cáo A hỏi mua bốn gói cần sa với giá 400.000 đồng, bị cáo A đồng ý và yêu cầu anh Th phải trả thêm 50.000 đồng tiền công vận chuyển và hẹn giao nhận cần sa tại ngõ 136, đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Sau đó, bị cáo A bắt xe buýt đi đến nơi hẹn gặp anh T.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến điểm hẹn, bị cáo A lấy từ trong túi quần một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có bốn gói cần sa để đưa cho anh Th thì bị Công an phường Thụy Phương phối hợp với Công an phường Phú Diễn bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ trong túi xách của bị cáo A 12 gói ni lông và 04 liều thuốc tự cuốn thảo mộc.

Bị cáo A khai số ma túy bị thu giữ là do bị cáo A mua của bị cáo T vào ngày 22/7/2018, Cơ quan điều tra đã dẫn giải bị cáo A đến chỗ ở của bị cáo T tại số 18/89/127, đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo T đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra 11 gói ni lông màu trắng kích thước 4x6 cm bên trong có chứa thảo mộc khô, 02 gói nilong màu trắng kích thước 5x8 cm bên trong có thảo mộc khô, 01 chiếc cân điện tử kích thước 12x10cm, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0972026420.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo A: 04 gói nilong kích thước 3,5 x 5 cm bên trong có chứa thảo mộc, 12 gói nilong màu trắng kích thước 3,5 x 5 cm bên trong có chứa thảo mộc và 04 liều thuốc tự cuốn thảo mộc dài khoảng 7cm trong túi xách của bị cáo A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số sim: 01667016676 và 0981490347, 01 túi xách da màu nâu kích thước 20x25 cm, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Thu giữ của anh Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám, số imei 351976043163811 lắp sim số 0981954087; 450.000 đồng ;

- Thu giữ của bị cáo T: 11 gói nilông màu trắng kích thước 4x6 cm bên trong chứa thảo mộc khô; 02 gói nilong màu trắng kích thước 5x8 cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 chiếc cân điện tử kích thước 12x10cm; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0972026420.

Tại Kết luận giám định số 6468/KLGD-PC54 ngày 09/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với thảo mộc thu giữ của bị cáo A: Thảo

mộc khô bên trong 04 gói nilong là cần sa, tổng khối lượng: 8,793 gam; Thảo mộc khô bên trong 12 gói nilong là cần sa, tổng khối lượng: 26,392 gam; Thảo mộc khô bên trong 04 điều thuốc tự cuốn là cần sa, tổng khối lượng: 2,090 gam.

Tại Kết luận giám định số 6469/KLGD-PC54 ngày 09/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với thảo mộc thu giữ của bị cáo T: Thảo mộc khô bên trong 13 gói nilong đều là cần sa, tổng khối lượng 30,943 gam.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo T: Bị cáo T khai mua cần sa của anh Tr sử dụng số điện thoại 0907548276 và tài khoản số 31110000982946 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Quá trình điều tra xác định tài khoản trên là của anh Trần Văn Tr, sinh năm 2000; HKTT: Tổ 1, phường A, quận N, thành phố C. Anh Th cung cấp: Bị cáo T chuyển tiền cho anh Tr để nhờ mua xe máy, anh Tr không dùng tài khoản trên để mua bán ma túy với bị cáo. Sau đó, bị cáo T thay đổi lời khai: Việc chuyển tiền vào tài khoản của anh Tr là để trả tiền mua xe máy, không phải để giao dịch mua bán ma túy như đã khai trước đó và bị cáo mua số cần sa của đối tượng “TA” có số điện thoại 0987984246. Số điện thoại 0987984246 có chủ thuê bao là anh Nguyễn Văn TA, địa chỉ: Phường 1, quận Đ, thành phố H. Công an phường 1 cung cấp tại địa chỉ trên không có người có tên Nguyễn Văn TA nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Nguyễn Văn Th: Kết quả thử ma túy trong nước tiểu của Th cho thấy âm tính - không sử dụng ma túy. Anh Th khai không nghiện ma túy, đây là lần đầu mua ma túy về để sử dụng. Do anh Th chưa mua được ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T mức án từ 30 đến 36 tháng tù; Xử phạt bị cáo A mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy số cần sa, 01 túi xách da màu nâu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 chiếc cân điện tử; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen trắng và 450.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, tại ngõ 136, đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn A cất giấu 37,275 gam cần sa để bán và sử dụng trái phép, khi đang bán 8,793 gam cần sa cho anh

Nguyễn Văn Th thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Số ma túy trên bị cáo Nguyễn Văn A mua của bị cáo Hoàng Văn T ngày 22/7/2018 tại ngõ 127, Phường Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngoài ra Cơ quan Công an thu giữ tại nơi ở của bị cáo T 30,943 gam cần sa bị cáo tàng trữ để bán. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ cần sa là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người đặc biệt là sức khỏe tâm thần của người sử dụng nó, là mầm mống gây ra các loại tội phạm khác. Các chất gây nghiện trong đó có cần sa do Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép nhưng các bị cáo vẫn mua bán. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo T mua cần sa để sử dụng và bán trái phép kiếm lời. Ngoài 37,275 gam cần sa đã bán cho bị cáo A bị thu giữ, bị cáo còn tàng trữ 30,943 gam cần sa để bán và sử dụng. Bị cáo A mua cần sa của bị cáo T để sử dụng và bán cho anh Nguyễn Văn Th để kiếm lời.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Bị cáo A có bố là người có công, được tặng thưởng nhiều huân huy chương, bị mắc bệnh hiểm nghèo, có xác nhận của cơ quan quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số cần sa thu giữ của bị cáo A có tổng khối lượng 37,275 gam và thu giữ của bị cáo T 30,943 gam, 01 túi xách da màu nâu kích thước 20 x 25 cm và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng thu giữ của bị cáo A, chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo T không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn sim số: 01667016676 và 0981490347 thu giữ của bị cáo A, chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh xám gắn sim số 0981954087 thu giữ của anh Th và chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen trắng lắp sim số 0972026420 thu giữ của bị cáo T là phương tiện giao dịch, mua bán ma túy liên quan đến tội phạm, có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ; Số tiền 450.000 đồng thu giữ của anh Th là số tiền anh dùng để mua cần sa của bị cáo A liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 24 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì đã niêm phong, bên trong chứa cần sa bên ngoài có chữ ký của giám định viên và các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy một túi xách da màu nâu kích thước 20x25 cm, một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, một cân điện tử; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn sim số: 01667016676 và 0981490347, một điện thoại di động Nokia màu xanh xám gắn sim số 0981954087, một điện thoại di động Iphone 5 màu đen trắng lắp sim số 0972026420 và số tiền 450.000 đồng.

3.2. Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan